

Số: 6734/QĐ-UBND

Hương Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
Huyện Hương Sơn giai đoạn 2021 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐHĐB ngày 06/8/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hương Sơn lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức huyện Hương Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ (sau khi đã thống nhất với các phòng chuyên môn có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước huyện Hương Sơn giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và hàng năm của đơn vị, địa phương theo nội dung Chương trình này.

Trưởng phòng Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các phòng chuyên môn, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng các phòng chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin - Truyền thông, Khoa học - Công nghệ;
- Thường trực HU, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch; các PCT UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Thọ

**CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6734 /QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND huyện)

I. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025; bám sát những định hướng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và của tỉnh, nhất là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030, để xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của huyện trong giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo, phải được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có kết quả một cách thực chất, mang tính đột phá, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên các lĩnh vực.

2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện theo từng giai đoạn.

4. CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

5. CCHC phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong CCHC giai đoạn 2011 - 2020; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong CCHC của các địa phương, đơn vị trong tỉnh và trong cả nước để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

6. CCHC phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Kết quả triển khai công tác CCHC là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; là cơ sở đánh giá năng lực cán bộ khi xem xét bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển và thi đua khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức.

II. MỤC TIÊU

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Tập trung công tác CCHC đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu tăng chỉ số cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên sức mạnh tổng thể để nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn.

- Từ năm 2022 đến năm 2030: Cải thiện điểm số, phấn đấu nằm trong nhóm 03 thành phố, huyện, thị xã về Chỉ số cải cách hành chính (ParIndex), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là: Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của huyện trong giai đoạn mới; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các văn bản QPPL trên các lĩnh vực; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- Đến năm 2025:

+ Cơ bản hoàn thiện các hệ thống thể chế, các quy định liên quan hoạt động của chính quyền địa phương, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của HĐND và UBND huyện, UBND cấp xã.

+ Tiếp tục tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

+ Quan tâm các thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Đến năm 2030:

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển địa phương góp phần thúc đẩy sự phát triển của Tỉnh nhà và đất nước.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức. Tiếp tục thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

- Hướng dẫn việc thực hiện các thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

+ Hướng dẫn, thực hiện có hiệu quả các thể chế về sở hữu, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013; thể chế về phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, các yếu tố thị trường và các loại thị trường, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo pháp luật; thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Xây dựng chính sách về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và sử dụng hiệu quả để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển.

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

+ Xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình ban hành các văn bản QPPL theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật lập pháp tiên bộ trong soạn thảo; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các chuyên gia và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm từ huyện đến cơ sở;

+ Tăng cường kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số thực hiện thủ tục hành chính, giúp người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, thực hiện TTHC mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị, để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn; nâng mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về TTHC hàng năm đạt trên 95%.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đến năm 2025 có 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- Tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

b) Đến năm 2030

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- 95% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

2.3. Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết TTHC đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, đúng hạn.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, tổ chức; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

- Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Một cửa, một cửa liên thông các xã, thị trấn; tiếp tục thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công

thực hiện qua bưu chính công ích và sẵn sàng chuyển giao chính thức khi đủ điều kiện.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc giải quyết TTHC, đặc biệt đối với Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Một cửa cấp xã.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Hành chính công thị xã, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

- Tổ chức lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, giải quyết TTHC theo quy định. Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện thông qua nhiều hình thức.

- Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác về công tác cải cách TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, gắn với tinh giản biên chế. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành.

3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- 100% các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc và UBND các xã, thị trấn được rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện đúng quy định về cơ cấu, số lượng lãnh đạo cấp trưởng và cấp phó.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

b) Đến năm 2030

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của phòng ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tinh gọn triệt để cơ cấu tổ chức bên trong và các tổ chức trung gian.

- Tiếp tục giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước: phấn đấu đến năm 2030, giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

3.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Rà soát, ban hành văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới của Trung ương; tập trung xây dựng và hoàn thiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức để thực hiện việc tuyển dụng, đề xuất tuyển dụng; tiếp nhận, chủ động sắp xếp, bố trí và tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Thực hiện sắp xếp, bố trí cấp phó các phòng, ban, đơn vị đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo đúng quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, tạo bước chuyển biến mới trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy

4.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức huyện Hương Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung thực hiện một số mục tiêu cụ thể sau:

a) Đến năm 2025

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định;

- 95% cán bộ, công chức cấp huyện và 90% cán bộ, công chức cấp xã tốt nghiệp đại học trở lên, có trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo quy định. Phần đầu 80% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện có trình độ cao cấp lý luận chính trị; 80% công chức cấp huyện có trình độ Trung cấp lý luận chính trị; 100% cán bộ và 75% công chức cấp xã có trình độ Trung cấp lý luận chính trị;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác theo Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hằng năm phù hợp vị trí việc làm.

b) Đến năm 2030

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý. Phần đầu một số cán bộ cấp huyện

dưới 40 tuổi ở một số lĩnh vực giao tiếp được với người nước ngoài bằng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông dụng khác.

- Cấp huyện: Phần đầu 40% cán bộ lãnh đạo, quản lý giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên; 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ cao cấp, cử nhân lý luận chính trị.

- Cấp xã: Phần đầu 100% cán bộ, công chức có bằng đại học, trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo quy định; 100% cán bộ và 90% công chức có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác theo Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hằng năm.

4.3. Nhiệm vụ

- Chú trọng xây dựng đội ngũ CBCCVC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác CCHC, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các nội dung còn lại trong công tác CCHC.

- Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá CBCCVC trên cơ sở kết quả công việc; tiếp tục nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo vị trí việc làm, gắn với việc bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm tại đơn vị, địa phương.

- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những CBCCVC có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng.

- Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện các nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Nâng chuẩn đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; tăng mức tự chủ tại một số đơn vị sự nghiệp công lập, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

5.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Phân đầu 7% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Giảm bình quân 5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

b) Đến năm 2030

- Giảm bình quân 10% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

5.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, hình thành kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp.

6.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Phân đầu xếp top đầu về công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của huyện trong khối các cơ quan hành chính cấp huyện đối với kết quả thẩm định, xác định chỉ số CCHC của tỉnh hàng năm.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối liên thông với Trục liên thông quốc gia, đảm bảo khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc từ huyện đến các xã, thị trấn: 25/25 UBND các xã, thị trấn được đầu tư phòng họp trực tuyến; 50% cuộc họp trực tuyến được tổ chức giữa huyện với các xã, thị trấn; 100% văn bản được ký số, xử lý, điều hành, tác nghiệp qua môi trường mạng ở huyện và các xã, thị trấn.

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng thành thạo các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn theo lộ trình tỉnh và Chính phủ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở tại địa phương để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đạt 100% địa bàn dân cư toàn huyện, mạng di động 5G đạt 30% địa bàn huyện;

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) Đến năm 2030

- Trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- 100% hồ sơ công việc tại huyện, 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Tất cả hoạt động giao dịch giữa các cơ quan của chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số;

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 5G đến địa bàn dân cư toàn huyện đạt 100%.

6.3. Nhiệm vụ

a. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách:

Xây dựng các kế hoạch, Đề án, văn bản chỉ đạo thực hiện các cơ chế chính sách từ Trung ương, tỉnh để đáp ứng yêu cầu trong tiến trình xây dựng và phát triển chính quyền số.

b. Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; từng bước triển khai ứng dụng hệ thống các thiết bị kết nối Internet vạn vật (IOT) trong các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước,... gắn với dịch vụ đô thị thông minh.

- Triển khai đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng từ huyện đến các xã, thị trấn; ứng dụng đồng bộ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

- Triển khai hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ từ huyện đến xã, đồng thời kết nối với tỉnh, Chính phủ.

c. Ứng dụng các nền tảng công nghệ số đồng bộ

- Triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), phối hợp kết nối đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở.

- Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo đúng lộ trình; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai áp dụng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

d. Phát triển cơ sở dữ liệu số

- Phối hợp triển khai đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu của Trung ương, địa phương thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, tài liệu, các quy trình nghiệp vụ và mọi giao dịch công vụ, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

đ. Phát triển chính quyền số

- Xây dựng Cổng điều hành của huyện (dieuhanhhs.hatinh.gov.vn).

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hoàn thiện việc nhập dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ khai thác, quản lý thông tin.

- Phát triển, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của huyện, kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh, Quốc gia; đưa toàn bộ TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

7. Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

7.1. Mục tiêu chung

Đảm bảo việc duy trì, cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; mở rộng phạm vi xây dựng và áp dụng hệ thống đối với khối đơn vị sự nghiệp công lập, trường học công lập; chuẩn hóa các hoạt động nội bộ, hoạt động điều hành tại các cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001; đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống tại cấp huyện và cấp xã; đảm bảo 100% thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được áp dụng theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

7.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- 100% đơn vị sự nghiệp trên địa bàn, 50% các trường học công lập trên địa bàn xây dựng, áp dụng và công bố HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001;

- 100% thủ tục hành chính được giải quyết theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan và các quy trình được xây dựng; gắn kết việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công.

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của các cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan, hướng tới điện tử hóa 50% quy trình đã xây dựng.

- Thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng.

- Tại Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 theo hướng quy trình điện tử.

b) Đến năm 2030

- 100% cơ quan, tổ chức trên địa bàn xây dựng và áp dụng HTQLCL duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001;

- 100% các trường học công lập trên địa bàn xây dựng, áp dụng và công bố HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001;

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001, hướng tới điện tử hóa 100% quy trình đã xây dựng;

- Thí điểm 1-2 mô hình áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng.

7.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị đã áp dụng; tổ chức triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học trên địa bàn;

- Triển khai xây dựng mô hình thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng;

- Phối hợp hướng dẫn áp dụng ISO 9001 tại các cơ quan chính quyền địa phương;

- Đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 tại cấp huyện và cấp xã;

- Tiếp tục áp dụng tốt các quy trình nội bộ thủ tục hành chính đảm bảo về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng để chuyển quy trình nội bộ thủ tục hành chính thành quy trình điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công;

- Phối hợp rà soát, xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến thủ tục hành chính), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh

8.1 Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch để tăng cường thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

8.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 20 dự án.

b) Đến năm 2030

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 20 dự án.

3. Nhiệm vụ

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đổi mới tư duy quản lý, xem doanh nghiệp, nhà đầu tư là đối tượng phục vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “kỷ cương - trách nhiệm - tận tình - thân thiện” để phục vụ doanh nghiệp và người dân.

- Giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của Hương Sơn với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước; xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đúng định hướng quy hoạch; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư trên lĩnh vực công nghiệp nhẹ, thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao và sử dụng nhiều lao động.

- Công khai minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp về các thông tin liên quan đến quy hoạch như: quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quyết định, chính sách, thủ

tục hành chính cho Nhân dân, doanh nghiệp trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị....

- Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vượt qua ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình triển khai các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả gắn với nhu cầu thực tiễn; giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

(Kèm phụ lục Đề án/nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính từ Ủy ban nhân dân huyện đến Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cải cách hành chính của huyện (Phòng Nội vụ) và các phòng chuyên môn được giao chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các phòng ban, đơn vị, địa phương để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả, chất lượng.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu của các phòng chuyên môn có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các chính sách thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên

chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra, thanh tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá. Xây dựng, triển khai các Đề án đo lường sự hài lòng để đánh giá hiệu quả các hoạt động liên quan thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, điều tra xã hội học để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện và Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của đơn vị; đồng thời tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, huyện và của đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác cải cách hành chính.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Các phòng chuyên môn được giao chủ trì tham mưu các Đề án, nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình này có trách nhiệm xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Chương

trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC hằng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá; báo cáo Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên và chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn; triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để triển khai xác định chỉ số CCHC hằng năm cho UBND các xã, thị trấn.

- Hằng năm, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện sơ kết việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025 và tổng kết việc thực hiện Chương trình này vào năm 2030.

4. Phòng Tư pháp

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì tham mưu cập nhật có hiệu quả cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

5. Văn phòng HĐND - UBND huyện

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính;

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trên địa bàn.

- Theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao cho các phòng ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của các phòng chuyên môn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

7. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

9. Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện

Phối hợp với các phòng ban, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

PHỤ LỤC
CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Hương Sơn giai đoạn 2021-2030)

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1	Phối hợp Sở Tư pháp trong việc xây dựng Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, đơn vị, UBND cấp xã	Quý IV/2023	
2	Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND huyện, xã, thị trấn giai đoạn 2019-2023 và giai đoạn 2024-2028.	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, đơn vị, UBND cấp xã	Quý I/ 2029	
II	Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công				
1	Triển khai thực hiện Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính” do UBND tỉnh ban hành.	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các phòng, ban, đơn vị; UBND cấp xã	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh	
2	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo của UBND tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng VH TT; các cơ quan liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh	

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
3	Nâng cấp, phát triển Công Dịch vụ công của huyện, kết nối với Công dịch vụ công quốc gia, của tỉnh; đưa toàn bộ TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4.	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng VH TT; các cơ quan liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh	
4	Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND tỉnh đến UBND huyện và UBND các xã, thị trấn; triển khai Hội nghị trực tuyến từ huyện đến các xã, thị trấn.	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng VH TT; các cơ quan liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh	
5	Hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, kết nối, liên thông với các hệ thống quản lý văn bản và điều hành của sở, ngành, địa phương.	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng VH TT, các cơ quan liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh	
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã	Thực hiện theo chủ trương của tỉnh	
IV	Cải cách chế độ công vụ				
1	Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã	Phòng Nội vụ	Ban Tổ chức Huyện ủy; UBND cấp xã	Quý IV/2022	

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
2	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức huyện	Phòng Nội vụ	Các phòng ban, đơn vị, trường học, UBND cấp xã	Quý IV/2022	
V	Cải cách tài chính công				
1	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách của huyện giai đoạn 2021-2025, đề xuất phương án xây dựng chính sách giai đoạn tiếp theo để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; UBND cấp xã	Quý IV/2025	
VI	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số				
1	Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Phòng VH TT	Sở TTTT; các cơ quan liên quan	Hàng năm	
2	Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Phòng VH TT	Các phòng, ban, đơn vị và UBND cấp xã	Hàng năm	
3	Hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; kết nối đến các cơ quan Đảng, đoàn thể	Phòng VH TT	Các cơ quan liên quan	2022-2025	

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
4	Nâng cấp, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của huyện, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.	Phòng VH TT	Trung tâm Hành chính công ; UBND cấp xã	2021-2023	
5	Số hoá hồ sơ, tài liệu của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND - UBND; UBND các xã, thị trấn	Phòng VH TT	2022-2025	
6	Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến tại các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND	UBND cấp xã	2023 - 2025	
7	Triển khai việc lưu trữ hồ sơ văn bản điện tử trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Văn phòng HĐND - UBND	Phòng VH TT	2022-2025	
VII	Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001				
1	Phối hợp Sở KH&CN triển khai xây dựng 1-2 mô hình thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các đơn vị được lựa chọn thí điểm	Quý IV/2030	
2	Phối hợp Sở KH&CN rà soát xây dựng quy trình liên thông, nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết TTHC và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các phòng ban, UBND cấp xã	Quý IV/2030	

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
	quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng				
VIII	Công tác chỉ đạo điều hành				
1	Đề án tăng cường công tác Cải cách hành chính huyện giai đoạn 2021-2025	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn, UBND cấp xã	Quý IV/2021	
2	Đổi mới công tác đánh giá, thẩm định, xác định chỉ số cải cách hành chính tại UBND các xã, thị trấn; công tác đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn, UBND cấp xã	Quý II/2023	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN